TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Phong Điền, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Kiều H, sinh năm 1967. Địa chỉ: 119 ấp T, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: 227 ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc Th đồng ý trả cho bà Lý Kiều H số tiền vốn gốc là 68.420.000đ (Sáu mươi tám triệu bốn trăm hai chục ngàn đồng).

Thời gian trả nợ hai bên thống nhất thỏa thuận như sau: Trả dần hàng tháng và trả mỗi tháng 1.000.000đ (thời hạn trả nợ tính kể từ ngày 08/01/2019) và lần cuối cùng trả số tiền 1.420.000đ.

Kể từ khi bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì bị đơn phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc Th tự nguyện chịu số tiền 1.711.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười một ngàn đồng).

Bà Lý Kiều H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ theo biên lai số AA/2016/005153 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lo